

Số: 06 /2021/QĐST- HNGĐ

C L, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2021/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: chị Ng Th A Th, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHTT và ở hiện nay: Khối H Ph, phường Ngh H, thị xã C L, tỉnh Ngh A.

Bị đơn: anh L H Đ, sinh năm 1975;

Chỗ ở và nơi công tác hiện nay: Tiểu đoàn 3, lữ đoàn 16, quân khu 4, xã Q Ch, huyện Q L, tỉnh Ngh A;

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng Th A Th và anh L H Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Ng Th A Th và anh L H Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ng Th A Th và anh L H Đ thỏa thuận giao hai cháu Lê Thị Giang Anh, sinh ngày 10/10/2007, cháu L L A, sinh ngày 19/7/2009 cho chị Thor trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đăng cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu 2.000.000đ / tháng; Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh L H Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Ng Th A Th và anh L H Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ng Th A Th và anh L H Đ thống nhất không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Ng Th A Th và anh L H Đ thỏa thuận chị Thơ thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C L theo biên lai số 0001071 ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chị Thơ đã nộp đủ án phí, trả lại cho chị Ng Th A Th 150.000đ. Anh L H Đ phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã C L;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã C L;
- UBND phường Ngh H;
- TAND tỉnh Ngh A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ng L Th